

# CHÂU BẢN TRIỀU NGUYỄN LÀ BẰNG CHỨNG XÁC THỰC KHẲNG ĐỊNH CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TẠI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA - TRƯỜNG SA\*

■ Đỗ Bang\*\*

## TÓM TẮT

*Châu bản triều Nguyễn là văn kiện có giá trị lịch sử và pháp lý cao nhất về chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa mà không có triều đại nào trong nước và quốc tế có đầy đủ, liên tục như triều Nguyễn trong thế kỷ XIX. Những di sản lịch sử này đã khẳng định chủ quyền Việt Nam được xác lập vững chắc được thể hiện qua việc cắm mốc chủ quyền, vẽ bản đồ, lập miếu thờ, đo đạc hải trình, khảo sát khí tượng, thu thuế tàu thuyền ngoại quốc... Các tư liệu này đã được UNESCO công nhận là ký ức của nhân loại không những là báu vật thiêng liêng của Tổ quốc mà còn là di sản về chủ quyền có giá trị pháp lý về quốc tế mà mọi quốc gia cần tôn trọng.*

## ABSTRACT

**The imperial records of the Nguyen dynasty are the authentic proof affirming Vietnam's sovereignty over The Spratley and Paracel Islands**

*The Imperial Records of the Nguyen Dynasty contain documents of highest historical and legal value concerning the sovereignty of Vietnam over the Spratley and Paracel islands that can not be found in such completeness and continuity in any other Vietnamese dynasty or in any other country in the world. This historical heritage affirm the Vietnam's sovereignty over the islands was firmly established and expressed through the deployment of border stones to mark sovereignty, mapping of the aereas, erection of shrines, surveying the seaways, implentation of meteorological surveys, collecting taxes from foreign vessels etc. These materials have been recognized by the UNESCO as being part of the human memory and not only being spiritual treasures of Vietnam but also a heritage of sovereignty of international legal value that all countries should respect.*

\* Nghiên cứu này được tài trợ của Quỹ phát triển KHCN Quốc gia (Nafosted), mã số IV4-2011.10.

\*\* PGS.TS, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Châu bản Triều Nguyễn là nguồn tư liệu độc bản có giá trị pháp lý cao nhất của Nhà Nguyễn về chủ quyền đất nước trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thông qua Châu bản, chúng ta hiểu được các chính sách của Triều Nguyễn về biển đảo nói chung và Hoàng Sa - Trường Sa nói riêng cũng như các giải pháp thực thi chủ quyền tại hai quần đảo này của Triều Nguyễn.

Các vua nhà Nguyễn quan niệm Hoàng Sa - Trường Sa là một bộ phận lãnh thổ của đất nước nên muện nhất là vào năm 1816, hàng năm vào đầu mùa xuân, Triều đình phái binh thuyền đi công vụ Hoàng Sa - Trường Sa. Trong một bản tâu của Bộ Công vào thời Thiệu Trị đã cho biết điều đó: *“Chiếu theo lệ, xứ Hoàng Sa là bờ cõi trên biển của nước ta, hàng năm có phái binh thuyền đến thăm dò để thuộc lộ trình đường biển. Ngày tháng 6 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845), vâng theo lời huấn thị; năm Thiệu Trị thứ 6 (1846), hoãn việc phái binh thuyền (đi khảo sát), đến năm sau phúc trình lại.*

*Hãy tuân mệnh.*

*Ngày tháng giêng năm nay, Bộ thần đã phúc trình đầy đủ, được Châu phê: Đình (dừng lại).*

*Đầu xuân, đã đến kỳ đi khảo sát. Điều cần thiết là phái chuẩn bị đầy đủ trước. Nhưng xét thời gian này việc công quá bận rộn, xin dừng việc đi khảo sát đầu xuân năm nay, đợi năm sau phúc trình lại. Vậy xin tâu trình đợi chỉ, (để) chiếu theo thi hành. Vậy xin tâu trình”<sup>1</sup>.*

Tuy nhiên, cũng có nhiều công vụ đi Hoàng Sa xuất phát từ tháng 3 âm lịch và kết thúc vào tháng 6 trước mùa bão tố với một lực lượng hùng hậu của nhiều cơ quan tại Triều đình và các địa phương, phần lớn là binh dân hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định. Trong một bản tâu của Bộ Công trình lên vua Minh Mạng đã cho biết: *“Vâng chiếu xét khoản cử người đến Hoàng Sa, Bộ thần đã bàn xin đến hạ tuần tháng 3 ra khơi đến (Hoàng Sa để) đo vẽ khảo sát toàn bộ xứ đó, đến hạ tuần tháng 6 thì trở về. Vâng*

*theo sự phê chuẩn của nhà vua, (Bộ thần) đã sao gửi cho 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi thực hiện và tuyển chọn các viên Thị vệ, Khâm Thiên giám thành cùng Thủy sư, binh thuyền phái đi trước. Nay tiếp nhận được tờ tư của tỉnh Quảng Ngãi trình bày cụ thể từng mục rằng binh thuyền ở Kinh được phái đi, ngày 21 tháng 3 đã đến. Dân thuyền tỉnh Bình Định ngày 3 tháng 4 cũng đã đến”<sup>2</sup>.*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Triều Nguyễn là xác lập chủ quyền mà phương thức mang dấu ấn lịch sử có giá trị nhất là cắm cột mốc xác định chủ quyền tại Hoàng Sa thông qua danh hiệu vị Chánh đội trưởng Phạm Hữu Nhật chỉ huy công vụ Hoàng Sa dưới triều Minh Mạng. Vấn đề này, Châu bản cho biết Triều đình đã cho lập các cột mốc bằng gỗ khắc in niên hiệu của nhà vua và cử thuyền quân xuất phát từ cửa Thuận An vào Quảng Ngãi kết hợp với binh dân địa phương để đi công vụ Hoàng Sa. Trong một bản tâu của Bộ Công vào năm 1836, có ghi lại sự kiện quan trọng này: *“Bộ Công phúc trình: Nay tiếp nhận công văn của Nội các vâng mệnh giao cho Bộ thần (trong đó) có Châu phê: Các thuyền được phái đi Hoàng Sa, mỗi thuyền mang 10 mộc bài (cột gỗ, mỗi cột dài 4 đến 5 thước, dày 1 tấc) khắc sáu dòng chữ to: Minh Mệnh thập thất niên. Năm Bình Thân, các viên Cai đội thủy quân vâng mệnh đi Hoàng Sa khảo sát, đến đó thì cắm mốc đánh dấu. Hãy tuân mệnh.*

*Lần này, viên Chánh đội trưởng Thủy quân được cử đến Hoàng Sa là Phạm Hữu Nhật, giờ Mão hôm trước đã đi thuyền từ cửa Thuận An đến tỉnh (Quảng) Ngãi. Bộ thần xin chuẩn bị gấp số cột gỗ theo số lượng, gửi tư khẩn cho tỉnh Quảng Ngãi, chuyển ngay (số cột gỗ ấy) cho viên này.*

*Vậy xin phúc trình”<sup>3</sup>.*

Về lực lượng quan binh dân đi công vụ Hoàng Sa - Trường Sa thông thường nhà vua giao cho Bộ Binh điều phối rất chặt chẽ bao gồm

<sup>1</sup> Châu bản ngày 28-12 năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), Xuất xứ: Bộ CôngNơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung ương, Ký hiệu: quyền số: 51, tờ 235.

<sup>2</sup> Ngày 2 tháng 4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung ương, Ký hiệu: quyền số 68, tờ 21.

<sup>3</sup> Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Ủy ban biên giới quốc gia, ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17. Trong văn bản dòng chữ này do nhà vua Minh Mệnh viết bên cạnh chữ mộc bài.

Biên binh thủy quân<sup>1</sup>, phối hợp với dân binh địa phương thành thạo đường biển, phần lớn là dân hai phường An Hải và An Vĩnh thuộc đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trong một bản tâu của quan Bộ Chính, Án sát tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1834 cho biết: “*Quan Bộ chính, Án sát tỉnh (Quảng) Ngãi căn cứ vào công việc cấp bằng.*

*Theo tờ t<sup>2</sup> của bộ Binh nhận được tháng trước có đoạn trình bày. Vâng theo sắc lệnh<sup>3</sup> (của nhà vua), Bộ đã t<sup>4</sup> (cho tỉnh) chuẩn bị điều động trước 3 chiếc thuyền lớn<sup>4</sup>, cho tu sửa chắc chắn đợi tại Kinh, Phái viên<sup>5</sup> và Biên binh thủy quân đến trước để hiệp đồng nhanh chóng đi khảo sát các xứ của Hoàng Sa. Hãy tuân mệnh.*

*Kính vâng theo, tình thân<sup>6</sup> làm lễ cầu khẩn<sup>7</sup>, (sau đó), điều động, thuê 3 chiếc thuyền nhanh, nhẹ ở tỉnh cùng các vật kiện theo thuyền, mỗi loại đều cho tu bổ (cẩn thận). Lại phái Vũ Văn Hùng, người được cử đi năm trước và chọn thêm dân phu miền biển am hiểu đường biển sung làm thủy thủ phục vụ trên thuyền trước sau, mỗi thuyền 8 người cộng 24 người, (đến) mùa từ hạ tuần tháng 3 thuận gió, thì nhanh chóng cho thuyền ra khơi.*

*Nay các việc lo liệu xong xuôi, Phái viên đã đi thuyền đến. Nay căn cứ vào các lý lẽ tuyển lựa của Vũ Văn Hùng (là) phù hợp, (tình thân) thực hiện cấp bằng cho những thủy dân thạo đường biển là bọn Đặng Văn Xiêm đảm đương công việc lái thuyền, (bọn Đặng Văn Xiêm) hãy đi trên một chiếc thuyền, dẫn theo các thủy thủ trong đoàn theo Phái viên, Biên binh và Vũ Văn Hùng đến Hoàng Sa thực hiện công vụ.*

*Chuyến đi này có tầm quan trọng đặc biệt, các người phải dốc lòng thực hiện công việc cho thực sự thỏa đáng. Nếu xao nhãng, sơ xuất tất bị trọng tội”<sup>8</sup>.*

Việc chi phí tiền gạo cho dân phu đi công vụ Hoàng Sa là do Bộ Hộ chịu trách nhiệm chi trả, nhưng trước mắt quan tỉnh Quảng Ngãi tạm ứng cho chuyến mỗi đi, sau đó sẽ được hoàn trả. Tuy nhiên, đôi lúc Bộ Hộ chưa đáp ứng đầy đủ và kịp thời. Vấn đề này đã thể hiện trong một bản tâu của quan tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1837: “*Lại có sách tâu của tỉnh Quảng Ngãi trình bày việc vâng mệnh chi tiền gạo thuê dân phu đến xứ Hoàng Sa thực hiện công vụ, xin cho được quyết toán. Việc này Bộ thần xin trong 5 ngày để kê cứu, rồi tâu trình lại”<sup>9</sup>.*

Trong các địa phương tham gia công vụ Hoàng Sa- Trường Sa, Quảng Ngãi là tỉnh có đóng góp nhiều nhất, không chỉ có ngư dân Lý Sơn với ngư trường đánh bắt truyền thống ở đó Triều đình đã huy động tham gia mà còn có cảng Sa Kỳ, nơi xuất phát tàu thuyền của Triều đình và các địa phương đi thực hiện công vụ tại Hoàng Sa - Trường Sa. Trong một bản tâu của Bộ Công dưới Triều Minh Mạng đã xác nhận: “*Nay tiếp nhận tờ t<sup>4</sup> của Quảng Ngãi trình bày rằng vâng mệnh đi xem xét 4 chiếc thuyền đi Hoàng Sa. Giờ Mão ngày 3 tháng này (thuyền) đã nhổ neo ra khơi tại trấn Sa Kỳ. Trấn này hiện đã hộ tống thuyền qua biển ổn thỏa”<sup>10</sup>.*

Các thuyền dân ở Quảng Ngãi và Bình Định do quan chức sai phái đi công vụ Hoàng Sa và Trường Sa đều được miễn thuế trong năm. Tuy

<sup>1</sup> Tương đương với bộ đội Biên phòng vùng biển hiện nay.

<sup>2</sup> Tờ t<sup>4</sup>: thuật ngữ chỉ một loại hình văn bản hành chính dành cho các quan. Các quan sử dụng loại văn bản này để truyền đạt công việc như dạng công văn ngày nay.

<sup>3</sup> Sắc 敕: thuật ngữ chỉ một loại hình văn bản hành chính chuyên dành cho nhà vua. Nhà vua sử dụng loại văn bản này để ban mệnh lệnh yêu cầu quần thần phải thực hiện một công việc nào đó.

<sup>4</sup> Chính thuyền: một loại thuyền lớn chuyên dùng cho việc đi tuần nơi biển khơi xa xôi.

<sup>5</sup> Phái viên: người của triều đình được cử đi thực hiện công vụ.

<sup>6</sup> Quan chức đầu tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>7</sup> Kỳ 祈: thuật ngữ trong tế lễ. Xét ở góc độ từ loại, kỳ (祈) là động từ thì mang nét nghĩa cầu mong, kỳ (祈) là danh từ thì mang nét nghĩa là một loại hình thức tế lễ cầu khẩn. Từ kỳ (祈) xuất hiện trong văn bản hành chính, mang nét nghĩa tế lễ cầu khẩn, điều này phù hợp với tập tục của người dân vùng biển trước khi đi biển bao giờ họ cũng làm lễ cầu khẩn, mong sự bình yên trước khi ra khơi.

<sup>8</sup> Bản tâu ngày 15 tháng 4 năm Minh Mệnh thứ 15 (1834), Xuất xứ: quan Bộ chính, Án sát tỉnh Quảng Ngãi, Nơi lưu trữ: Ủy ban Biên giới quốc gia.

<sup>9</sup> Châu bản ngày 11-7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837), Xuất xứ: Bộ Hộ, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số: 57, tờ 210.

<sup>10</sup> Châu bản Triều Nguyễn ngày 6 - 4 nhuận năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Xuất xứ: Bộ Công, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung Ương, Ký hiệu: quyển số 68, tờ 40.

nhiên, vẫn có nhiều trường hợp không được đặc ân này của Triều đình nên quan Bô chính tỉnh Quảng Ngãi đã làm bản tâu nói rõ nhiệm vụ các thuyền này phục vụ cho việc đo vẽ tại Hoàng Sa, xuất phát từ Kinh đô Huế và khi hoàn thành nhiệm vụ đã đưa quan quân trở về cửa Thuận An. Điều này đã được nói rõ trong bản tâu như sau: “Quan Bô chính sứ tỉnh Quảng Ngãi được ghi công 7 lần là Đặng Đức Thiêm kính cẩn tâu trình việc xin miễn trừ các hạng thuế thuê thuyền đi làm việc công, cúi mong bề trên soi xét.

Tháng giêng năm nay, tiếp nhận lệnh sai người đi lo liệu việc công ở Hoàng Sa của Bộ Công trong đó có một khoản: Năm nay kỳ hạn sai người ra khơi đến xứ Hoàng Sa để khảo sát, đo vẽ toàn bộ vùng đó, thời gian định vào hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6 thì về thẳng cửa Thuận An đến Kinh. Bộ thần ấy còn gửi tư lệnh cho tỉnh thần thuê, điều động trước 2 thuyền cùng dân phu và dân thuyền để chuẩn bị cho việc sai phái, thay người.

Vâng theo chỉ chuẩn của nhà vua, lần này thần đã thuê, điều động 2 chiếc thuyền lớn tại bản hạt cùng với 2 thuyền của tỉnh Bình Định đang neo đậu tại đây theo Phái viên đến Hoàng Sa thực hiện công vụ.

Nay thuyền đã trở về, thần xin đem số thuyền thuê quá lệ để xin miễn trừ thuế năm nay. Thuế khóa của thuyền bè là rất quan trọng, thần xin làm tờ tấu trình, cúi mong nhận được chỉ chuẩn.

Tất cả các hạng thuyền phải nộp thuế cả năm là bao nhiêu cùng tên, tuổi, quê quán của chủ thuyền, theo từng khoản cung kính ghi phía sau. Thần kính cẩn tâu trình.

- Vâng mệnh điều động 2 thuyền lớn, theo lệ thuế tiền là 35 quan.

Tên Tín tức Nguyễn Văn Chòm, sinh năm Bính Ngọ, 53 tuổi, người ấp Phổ An phía dưới tổng Nghĩa Hà, huyện Chương Nghĩa phủ Tư Nghĩa.

Một thuyền lớn, (biển số 22), dài 2 trượng 7 thước; rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2 thước 1 tấc. Lệ thuế tiền 20 quan.

Tên Tín tức Trần Văn Đức, sinh năm Canh Tý, 59 tuổi. người xã ...

Một thuyền lớn (biển số 89), dài 2 trượng 1 tấc; rộng 6 thước 7 tấc; sâu 2 thước, 3 tấc. Lệ thuế tiền 15 quan”<sup>1</sup>.

Ngoài nhiệm vụ khai thác và thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa, Triều Nguyễn còn tổ chức cứu hộ, cứu nạn cho tàu thuyền và ngư dân kể cả tàu ngoại quốc bị lâm nạn tại Hoàng Sa. Đà Nẵng là thương cảng, quân cảng và cũng là cảng chịu trách nhiệm cứu hộ tàu thuyền gặp tai nạn trên biển đã được thể hiện trong một bản tâu của quan phụ trách cảng Đà Nẵng vào năm 1830 như sau: “Thần là Nguyễn Văn Ngữ chức Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng chấp tay dập đầu trăm lạy kính cẩn tâu việc:

Giờ Dần ngày 20 tháng này, chủ thuyền buôn Phú Lãng Sa<sup>2</sup> là Đô-ô-chi-ly cùng Tài phó Y-đóa và bọn phái viên Lê Quang Quỳnh đi thuyền qua Lữ Tống<sup>3</sup> buôn bán, việc đã tâu báo. Giờ Dần ngày 27 chợt thấy Tài phó Y-đóa và 11 thủy thủ đi một chiếc thuyền nhẹ vào cửa tấp<sup>4</sup>, nói canh hai ngày 21 tháng này, thuyền qua phía tây Hoàng Sa bị mắc cạn, nước ngập vào thuyền hơn tám thước. Thương thuyền đã bàn bạc dọn gấp hai rương, tiền bạc công cùng một số dụng cụ, lương ăn, chia nhau lên hai chiếc thuyền nhỏ theo gió trở về bờ. Nhưng thuyền của Đô-ô-chi-ly cùng phái viên, tiền bạc đi sau chưa thấy về. Thần lập tức sức cho thuyền tuần tiễu ở tấp mang nước ngọt ra biển tìm kiếm. Nay xin tâu báo là đến giờ Ngọ thì gặp Đô-ô-chi-ly cùng phái viên, thủy thủ 15 người, hiện đã đưa về tấp, người và tiền bạc đều an toàn. Còn các phái viên là bọn Lê Quang Quỳnh đều nói bị mệt, kiệt sức, xin nghỉ ngơi vài hôm, sau khi bình phục sẽ lập tức về kinh để thi hành công vụ. Thần xin

<sup>1</sup> Châu bản Triều Nguyễn ngày 19 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838), Xuất xứ: quan Bô chính tỉnh Quảng Ngãi, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung ương, Ký hiệu: quyển số 64, tờ 146-147. Thần Hà Duy Phiên, thần Vũ Đức Khuê, thần Phan Thanh Giản, thần Đoàn Khiêm Quang vâng mệnh truyền chi: Y tấu. Hãy tuân mệnh. Thần Đặng Đức Thiêm ký.

<sup>2</sup> Tức nước Pháp.

<sup>3</sup> Đảo Luzo (Philippines).

<sup>4</sup> Cửa biển có tấp thủ bảo vệ.

*soạn tập tâu, kính cẩn tâu trình đầy đủ. Thần khôn xiết run sợ. Kính tâu.*

*Thần Nguyễn Văn Ngữ ký*

*(Văn bản) có ấn của Thủ ngự cửa biển Đà Nẵng và Ngự tiền chi bảo*<sup>1</sup>.

Qua khảo sát tư liệu Châu bản Triều Nguyễn chúng tôi thấy Hoàng Sa và Trường Sa là vấn đề chiến lược an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế đất nước nên được các vua Triều Nguyễn đặc biệt quan tâm. Triều Nguyễn đã huy động nguồn lực hùng hậu bao gồm nhiều Bộ, Nha của Trung ương phối hợp với quân dân hai

tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định tham gia. Công việc vẽ bản đồ, đo đạc hải trình, cắm mốc chủ quyền luôn luôn được Triều đình ưu tiên triển khai hàng năm và đặt ra chế độ thưởng phạt rất nghiêm minh.

Thông qua nguồn tư liệu Châu bản cho biết: Hoàng Sa và Trường Sa đã được Triều Nguyễn xác lập chủ quyền một cách vững chắc, bất khả xâm phạm trong suốt thế kỷ XIX mà sử sách không ghi lại bất cứ một sự cố tranh chấp hoặc cản trở nào thì các tập Châu bản trở thành di sản vô giá của dân tộc.

<sup>1</sup> Châu bản Triều Nguyễn ngày 27 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 11 (1830), Bản tâu: Nguyễn Văn Ngữ, chức Thủ ngự Đà Nẵng, Nơi lưu trữ: Kho lưu trữ Trung ương, Ký hiệu: quyển 43, tờ 58.